TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 22 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Bái S, xã Thanh K, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Ngân Văn T - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Bái S, xã Thanh K, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hương - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T và anh Ngân Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Đỗ Thị T và anh Ngân Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị T và anh Ngân Văn T thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Đỗ Thị T và anh Ngân Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí:* Chị Đỗ Thị T và anh Ngân Văn T thống nhất: Mỗi người chịu ½ nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm (75.000 đ/người). Vì anh T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho anh T. Chị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí Chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0003809 ngày 22/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị T được trả lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Quân